

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: /2021/HNGĐ-ST
Ngày: 07/10/2021
V/v: “*Chấm dứt việc nuôi con
nuôi*” và “*Chia tài sản chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành viên Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông ***Nguyễn Phi Hùng***.
- Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà ***Nguyễn Thị Mai***.
2/ Bà ***Ngô Thị Yêm***.

- Thư ký phiên tòa: Bà ***Phạm Thu Hoài*** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh - Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà ***Nguyễn Thị Thúy Nga*** - Kiểm sát viên.

Ngày 07/10/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 90/2021/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2021 về việc “*Chấm dứt việc nuôi con nuôi*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2021/QĐST – HNGĐ ngày 23/9/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Ngô Thị M, sinh năm 1962.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn L, xã X, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Mai: Bà Nguyễn Thị Minh N – Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư XD – Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Lưu Đ, sinh năm 1988.

Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn Lương Q, xã X, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Có mặt: Bà M, bà Ng và anh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn- bà Ngô Thị M trình bày:

Về quan hệ: Do tôi không kết hôn với ai và ở một mình nên ngày 24/4/1995 tôi đã nhận nuôi anh Lưu Đ, sinh ngày 15/01/1988 tại Trung tâm nuôi dưỡng trẻ mồ côi suy dinh dưỡng Đông Anh; Địa chỉ trụ sở: Thị trấn Đông Anh, huyện

Đông Anh, thành phố Hà Nội, khi làm thủ tục nhận con nuôi tôi đã chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật, được sự đồng ý của trung tâm cũng như đại diện gia đình anh Đ là ông Lưu Hữu M - Bác ruột của anh Đ, sau khi làm các thủ tục, tôi đón anh Đ về sống cùng tôi tại nhà đất của bố mẹ tôi tại thôn L, xã X, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, lúc tôi nhận nuôi anh Đ thì bố tôi còn sống, mẹ tôi đã chết. Anh Đ về sống chung và được tôi và bố đẻ tôi nuôi dưỡng chăm sóc, cho đến năm 2000 thì bố tôi mất, từ đó đến năm 2014 tôi sống cùng anh Đ tại nhà đất của bố mẹ tôi để lại.

Quá trình nuôi dưỡng anh Đ, tôi chăm sóc và cho đi học đầy đủ như những trẻ con khác, đến năm lớp 5 anh Đ đã bỏ học để đi bán báo dạo, được bao nhiêu tiền mang đi ăn chơi cờ bạc hết, khi hết tiền thì về đòi tôi bán bò, bán thóc để lấy tiền trả nợ, tôi đã 03 lần mua xe máy cho anh Đ để làm phương tiện đi làm nhưng anh Đ đều bán hết để chơi bời, cờ bạc. Cuối năm 2014, gia đình nhà mẹ đẻ anh Đ gồm bà Lưu Thị L, 02 anh trai của anh Đ và bác trai là Lưu Hữu M ở L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên tìm đến nhà tôi và xin nhận lại anh Đ, tôi cũng tạo điều kiện để gia đình gặp và hai bên đi lại tuy nhiên anh Đ vẫn ở cùng tôi, sau này gia đình nhà mẹ đẻ anh Đ có xin việc cho anh Đ ở tỉnh Hưng Yên được thời gian rồi anh Đ lại bỏ việc và, quay lại ở với tôi nhưng không có công việc ổn định. Khoảng năm 2014, 2015 tôi cưới vợ cho anh Đ, vợ cháu tên là T, người ở thôn K, xã X, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội. Toàn bộ số tiền lo việc cưới xin là do tôi lo liệu, gia đình anh Đ có lên góp mặt dự cưới, chứ không giúp đỡ gì. Sau khi cưới thì anh Đ và chị T về sống cùng với tôi được vài tháng thì anh Đ lại “cắm” xe máy của chị T và bán bò của gia đình chị T để lấy tiền tiêu xài, sau khi mâu thuẫn xảy ra thì anh Đ và chị T đã giải quyết ly hôn. Sau đó một thời gian thì anh Đ tái hôn với chị Dương Thị P, là người ở huyện Đ, tỉnh Nghệ An, anh Đ và chị P có đăng ký kết hôn không thì tôi không biết, vì tôi cũng không tổ chức cưới cho anh Đ và chị P.

Năm 2015 anh Đ, chị P sinh con đầu lòng thì dắt nhau về ở với tôi và đưa cháu về cho tôi nuôi dưỡng, chăm sóc được khoảng một năm thì hai anh Đ, chị P về đòi tôi bán đất đưa tiền cho anh chị, khi tôi không đồng ý thì anh chị đã đánh đập hành hạ tôi rồi mang theo con đi nơi khác ở, đến năm 2018 anh Đ, chị P lại đưa nhau về xin lỗi và mong muốn về ở cùng, đến tháng 2/2019 thì anh Đ, chị P lại tiếp tục chửi bới, đánh tôi để đòi bán đất và cho anh Đ tiền. Bản thân anh Đ là người không tu chí làm ăn mà chỉ ăn chơi, đánh sâm, đánh phôm cả đêm, anh Đ đi bốc vác thuê, bữa làm bữa nghỉ chứ không chăm chỉ chịu khó.

Do anh Đ thường xuyên đánh đập, chửi bới và gây áp lực về tinh thần nên tôi đã về nhà cháu ruột là chị Ngô Thị P ở nương nhờ từ đầu năm 2019 đến nay để tránh bị anh Đ bạo hành.

Đến nay anh Đ dù không ở nhà tôi nữa nhưng thi thoảng vẫn về nhà tôi phá công, đập phá đồ đạc, dùng gạch, dùi cui để đánh đập tôi. Tôi đã báo chính quyền địa phương nhiều lần.

Hiện nay do tuổi cao lại mắc bệnh Tiểu đường, dạ dày, bệnh tim, huyết áp cao biến chứng vào xương, tôi đã đi mổ u nang tuyến giáp, sức khỏe rất yếu lại

liên tục bị anh Đ bạo hành và dọa giết. Anh Đ không sửa chữa sai lầm để chăm chỉ làm ăn, không sống đúng đạo lý làm con, không chăm sóc tôi lúc tuổi già ốm đau mà còn liên tục bạo hành tôi cả thể xác lẫn tinh thần, hiện nay tôi đang sống trong tình trạng vô cùng hoang mang sợ hãi, vì vậy tôi không thể tiếp tục chung sống cùng anh Đ được nữa, tôi đề nghị Tòa án giải quyết việc chấm dứt nuôi con nuôi giữa tôi và anh Lưu Đ.

Về tài sản:

- Bà M thừa nhận anh Đức được cấp 01 sào đất sản xuất nông nghiệp theo tiêu chuẩn ND 64, tương đương 360m², bà không yêu cầu tòa án giải quyết mà bà sẽ có trách nhiệm tách sổ để trả lại cho anh Đ phần đất nông nghiệp này.

- Hiện nay bà M đang đứng tên nhà đất có nguồn gốc tổ tiên do bố là cụ Ngô Văn B (sinh năm 1920, chết năm 2000) và mẹ là cụ Trần Thị H (sinh năm 1920 chết năm 1992), để lại là thừa đất có diện tích 384m² tại thôn L, xã X, huyện Đông Anh. Quyền thừa kế tài sản thuộc về 06 chị em là: Ngô Thị C - sinh năm 1941, Ngô Thị Ch - sinh năm 1945, Ngô Thị Ca - sinh năm 1955, Ngô Thị M - sinh năm 1962, Ngô Văn B - sinh năm 1961, Ngô Thị N - sinh năm 1966, đều ở: Thôn L, xã X, huyện Đông Anh, chỉ có cô út Ngô Thị N lấy chồng về thôn Đ, xã X. Đây là di sản thừa kế chưa chia. Anh Đ không có quyền đòi hỏi đối với thừa đất trên, nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Còn thừa đất số 12 tờ bản đồ 79 diện tích 344m² tại thôn L, xã X, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội hiện nay đứng tên ông Ngô Văn B có nguồn gốc là nhà trẻ của xã, sau đó năm 1980 - 1981 cụ Ngô Văn B mua thanh lý của xã, sổ mục kê và giấy tờ mua bán đứng tên cụ Ngô Văn B, năm 1999 địa phương có chính sách làm sổ đỏ thì cụ B chuyển tặng cho anh trai bà là ông Ngô Văn B, vì vậy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp lần đầu đứng tên ông Ngô Văn B. Tuy nhiên do có sự nhầm lẫn khi làm thủ tục cấp sổ đỏ nên địa phương đã cấp nhầm tên cho tôi và ông Ngô Văn B, sau khi chúng tôi nhận sổ đỏ đã có ý kiến báo chính quyền, vì vậy đến nay địa phương đã đổi lại sổ đỏ đúng tên người sử dụng, thừa đất số 12 tờ bản đồ 79 diện tích 344m² đứng tên ôn Ngô Văn B và do ông B quản lý và sử dụng;

Nay anh Đ đã trưởng thành, đã có gia đình riêng nên anh Đ phải tự lao động kiếm sống bản thân và gia đình riêng của mình chứ tôi không có trách nhiệm nuôi dưỡng anh Đ nữa. Sau khi Tòa án giải quyết việc chấm dứt nuôi con nuôi giữa tôi và anh Đ, tôi đề nghị anh Đ phải tự lo chỗ ở.

Về công sức chung: Anh Đ không có bất cứ công sức đóng góp gì, vì khi còn bé thì tôi nuôi dưỡng và cho anh Đ đi học, khi anh Đ lớn lên thì ham chơi cờ bạc, nợ nần, cấm 03 lần xe máy khiến tôi phải trả nợ thay, anh Đ từ năm 2014, 2015 anh Đ đã không còn thường xuyên sinh sống trên nhà đất của gia đình tôi, chỉ thi thoảng về chửi bới đe dọa tôi, chứ không chung sống cùng cũng như không có công chăm sóc nuôi dưỡng tôi khi về già vì vậy tôi xác định anh Đ không có bất cứ đóng góp;

Tại phiên tòa bà M vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết việc chấm dứt quan hệ nuôi con nuôi đối với anh Lê Đ, không yêu cầu về việc chia tài sản.

Bị đơn – anh Lưu Đ trình bày:

Về quan hệ: Tôi là con nuôi của bà Ngô Thị M, sinh năm 1962; Địa chỉ: Xóm 3, Thôn L, xã X, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Tôi là con ngoài giá thú của bà Lưu Hữu L, bà L sinh tôi được 02 tháng thì bỏ không nuôi dưỡng, tôi được bác ruột là ông Lưu Hữu M và bà ngoại nuôi dưỡng, đến năm 1994 do hoàn cảnh khó khăn không nuôi dưỡng tôi được nữa, ông M đưa tôi lên Trung tâm nuôi dưỡng trẻ mồ côi suy dinh dưỡng Đông Anh và gửi tôi cho trung tâm nuôi dưỡng, năm 1995 khi tôi đang chuẩn bị làm thủ tục nhận con nuôi và đi Úc thì bà M đến trung tâm làm thủ tục nhận nuôi tôi từ Trung tâm nuôi dưỡng trẻ mồ côi suy dinh dưỡng Đông Anh, trụ sở: Thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, sau khi làm đủ thủ tục thì tôi về sinh sống cùng bà M và tại thôn L, xã X, huyện Đông Anh, chứ không đi Úc nữa.

Quá trình nuôi dưỡng tôi, bà M có cho tôi đi học tuy nhiên tôi chỉ học hết lớp 5, lý do là bà Mai không có tiền đóng học cho tôi, vì vậy cô giáo nhắc nhở nhiều lần khiến tôi xấu hổ mà bỏ học. Thời gian chung sống bà M ngược đãi đánh đập tôi nhiều lần, vất sức lao động của tôi, bắt tôi cắt cỏ, chăn trâu, làm ruộng vườn, cắt cỏ chăn mười mấy con bò. Đến năm 2011 tôi đi làm xưởng gỗ nhà ông anh con nhà già ruột của bà M, tôi làm được 02 năm nhưng được bao nhiêu tiền lương thì bà M cầm hết và không đưa cho tôi giữ. Sau đó tôi đi bán báo dong kiếm tiền, tiền kiếm được một phần tôi giữ chi tiêu, một phần tôi đưa cho mẹ cầm để chi tiêu cuộc sống gia đình, bản thân bà M làm ruộng và chăn nuôi chứ không đi làm thêm ở đâu.

Tôi đi bán báo được 03 năm thì lập gia đình năm 2014, người vợ đầu tên là chị T, người ở thôn K, xã X, bà M là người đứng ra tổ chức cưới hỏi đàng hoàng cho tôi, sau khi cưới xong vợ chồng tôi về chung sống cùng với bà Mai, tuy nhiên do có nhiều bất đồng giữa bà M và chị T, bà M sống cổ hủ khó tính và suốt ngày gây khó dễ cho con dâu, chị T đòi ra ở riêng nhưng tôi không đồng ý, tôi nói nếu đòi ra ngoài ở thì tôi bỏ nên vợ chồng chỉ cùng chung sống được 04 tháng rồi tôi làm đơn ly hôn và đã giải quyết ly hôn năm 2015 tại Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.

Cùng năm 2015 tôi đã kết hôn với chị Dương Thị P, sinh năm 1993; là người ở huyện Đ, tỉnh Nghệ An, chúng tôi có đăng ký kết hôn và cùng chung sống cùng với nhau từ năm 2015 đến nay. Lần kết hôn này từ khi yêu, tôi đưa chị P về nhà thì bà M không đồng ý cho cưới và cản, không đồng ý tổ chức cưới cho tôi nên lúc cưới tôi tự làm vài mâm cơm cưới. Sau khi cưới tôi đưa chị P về chung sống cùng thì bà M, năm 2016 thì sinh cháu đầu là Lưu Gia H, sinh ngày 28/01/2016, và sinh cháu thứ hai là cháu Lưu Gia H, sinh ngày 28/01/2017, cả hai cháu đều sinh ra khi vợ chồng tôi sống chung cùng với bà M. Mặc dù có ăn ở cùng, nhưng bà M không chăm sóc khi vợ tôi có bầu cũng không lên viện chăm lúc vợ tôi sinh cháu, sinh xong về nhà thì bà M cũng không hề chăm sóc các cháu hay giúp đỡ vợ chồng tôi nuôi con mà chỉ sống cùng nhà.

Năm 2018, do mâu thuẫn giữa bà M và vợ tôi, bà M nghe gia đình xúi bẩy nên đã đuổi vợ chồng con cái tôi ra khỏi nhà, bà M ném quần áo và đuổi chúng

tôi thậm tệ vì vậy tháng 3/2018 thì vợ chồng con cái chúng tôi đã dọn khỏi nhà và thuê trọ tại xóm 2 thôn L, xã X và không sống cùng bà M từ đó cho đến nay.

Bà M bị bệnh tiểu đường đã từ lâu, thời gian trước năm 2018 những lần bà M đi viện đều do tôi đưa đi và chăm sóc, từ năm 2018 đến nay do tôi không sinh sống cùng bà M cũng như không chăm sóc bà M được, tuy nhiên tôi ở ngay trong làng nên vẫn biết là bà M vẫn khỏe mạnh bình thường, thông qua người dân trong làng, qua anh em trong họ.

Thời gian sống chung trước 2018 thì tôi đi làm xa không có nhà nên không có bất cứ hành vi ngược đãi nào đối với bà M, còn từ sau 2018 đến nay thì tôi không sống cùng và cũng không gặp bà M lần nào nữa vì vậy tôi cam đoan không có những hành vi ngược đãi, chửi bới, đánh đập như bà M đã trình bày.

Nay bà M làm đơn yêu cầu chấm dứt nuôi con nuôi thì tôi không nhất trí vì bà M đã xin tôi về làm con nuôi thì bà M cũng là người thân duy nhất của tôi, do vậy không thể nhận nuôi rồi lại chấm dứt được.

Về tài sản: Từ khi tôi về chung sống cùng bà M đến năm 2008 thì tôi và bà M cùng chị C chung sống trên nhà đất tại thửa đất số 12 tờ bản đồ 79 diện tích 344m² tại thôn L, xã X, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội là tài sản của hộ gia đình bà M, trong hộ có 03 mẹ con là bà M, tôi và chị C vì vậy nay chị C đã mất thì người được hưởng phải là tôi và bà M. Năm 2008 thì chuyển về ở trên nhà đất của tổ tiên bố mẹ bà M để lại là thửa đất có diện tích 384m².

Năm 2019 ông B là anh trai của bà M có bảo tôi kí sang tên đối với thửa đất số 12 tờ bản đồ 79 diện tích 344m² tại thôn L, xã X, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội để sang tên ông B nhưng tôi không đồng ý. Tôi không biết vì sao mà thửa đất này đã được sang tên cho ông Ngô Văn B và ngược lại thửa đất số 38, tờ bản đồ 77 diện tích 384m² là đất tổ tiên gia đình bà M để lại chuyển sang tên bà M.

Vì vậy tôi yêu cầu giải quyết về đất ở đối với thửa đất số 12 tờ bản đồ 79 có diện tích 344m² tại thôn L, xã X, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Tôi xác định thửa đất này cấp cho hộ gia đình bà M, mà tôi có tên trên sổ hộ khẩu và xác định là người được hưởng quyền lợi nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi theo đúng quy định của pháp luật, đối với thửa đất nêu trên.

Ngoài thửa đất ở thì đất nông nghiệp tôi cũng có tiêu chuẩn được cấp 01 sào đất nông nghiệp tương đương 360m² hiện nay vẫn nằm gộp trong diện tích đất nông nghiệp của hộ bà M, nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết về cả phần đất ở cũng như trả lại phần đất nông nghiệp cho tôi theo tiêu chuẩn tôi được hưởng.

Đối với thửa đất số 38, tờ bản đồ 77 diện tích 384m² là đất tổ tiên gia đình bà M để lại thì tôi không yêu cầu.

Ngày 16/3/2021 Tòa án đã giao Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí đối với đơn phản tố về việc yêu cầu chia tài sản cho anh Lưu Đ cũng như yêu cầu anh Đ giao nộp chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ. Tuy nhiên đến nay anh Đ vẫn không thực hiện.

Tại phiên tòa anh Đ vẫn giữ nguyên quan điểm không chấp nhận yêu cầu chấm dứt nuôi con nuôi theo đơn khởi kiện của bà M và vẫn yêu cầu bà M phải tách trả cho anh Đ 360m² đất sản xuất nông nghiệp và 120m² đất ở.

Đại diện Viên kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật Tổ tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng, Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của bà Ngô Thị M với anh Lưu Đ.

- Giành quyền khởi kiện về việc chia tài sản chung của anh Đ và bà M bằng vụ kiện dân sự khác khi các bên có yêu cầu và giao nộp đầy đủ các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bà Ngô Thị M và anh Lưu Đ cùng cư trú tại: Thôn L, xã X, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội. Bà Ngô Thị M yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với anh Lưu Đ. Do vậy Tòa án nhân dân huyện Đông Anh thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 10 Luật nuôi con nuôi.

[2] Về quan hệ nuôi con nuôi giữa: Bà Ngô Thị M không kết hôn với ai và ở một mình nên ngày 24/4/1995 bà M đã nhận nuôi anh Lưu Đ, sinh ngày 15/01/1988 tại Trung tâm nuôi dưỡng trẻ mồ côi suy dinh dưỡng Đông Anh; Địa chỉ trụ sở: Thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, khi làm thủ tục nhận nuôi bà M đã chấp hành đầy đủ mọi quy định của pháp luật về việc nhận nuôi con nuôi, được sự đồng ý của trung tâm nuôi dưỡng trẻ mồ côi suy dinh dưỡng Đông Anh, cũng như anh Lưu Đ và đại diện gia đình của anh Lưu Đ (là ông Lưu Hữu M - bác ruột của anh Đ). Bà M đã trực tiếp nuôi dưỡng anh Lưu Đ từ khi được 07 tuổi cho đến khi anh Lưu Đ xây dựng gia đình lần thứ nhất là năm 2014.

Quá trình anh Lưu Đ làm con nuôi của bà M từ nhỏ cho đến khi anh Lưu Đ lập gia đình riêng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Lưu Đ ham chơi cờ bạc, không chịu làm ăn, phá tán tài sản của bà M cũng như của chị T (vợ đầu tiên) đã đến phải ly hôn. Mâu thuẫn trầm trọng hơn sau khi anh Lưu Đ kết hôn lần thứ hai, anh Lưu Đ nhiều lần có hành vi bạo hành về thể xác cũng như tinh thần của bà M, mục đích ép buộc bà M phải bán đất và chia tiền cho anh.

Xét thấy: Nay anh Lưu Đ đã thành niên, sức khỏe thể chất và tinh thần phát triển bình thường. Anh Đ đã có gia đình riêng, đã tự lập được về kinh tế để nuôi bản thân và vợ con của mình từ năm 2014 cho đến nay. Từ năm 2016 đến nay anh Đ không sống cùng bà M, không chăm sóc bà M khi ốm đau, tuổi

già mặt khác còn nhiều lần có hành vi bạo hành về thể xác cũng như tinh thần đối với bà M, mục đích ép buộc bà M phải bán đất và chia tiền cho anh.

Do vậy yêu cầu “Chấm dứt việc nuôi con nuôi” của Bà M là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 25 Luật Nuôi con nuôi nên được chấp nhận.

[3] Về yêu cầu chia tài sản chung của anh Lưu Đ:

Bà Ngô Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết việc chia tài sản chung. Trong bản tự khai cũng như biên bản ghi lời khai của anh Đ có thể hiện yêu cầu chia tài sản chung. Tòa án nhân dân huyện Đông Anh đã giải thích pháp luật cho anh Đ, đã ra thông báo cho anh Đ về việc làm đơn phản tố và giao nộp tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ (BL62) cũng như đã giao Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí đối với yêu cầu về việc chia tài sản chung, cho anh Lưu Đ. Tuy nhiên đến nay anh Lưu Đ vẫn không thực hiện, như vậy là anh Lưu Đ đã từ bỏ yêu cầu của mình theo đơn đề ngày 15/3/2021 (BL 78,79).

Do vậy Tòa án nhân dân huyện Đông Anh đã không thụ lý và giải quyết yêu cầu của anh Lưu Đ về việc “Chia tài sản chung” giữa anh Đ với bà M là có căn cứ theo quy định tại điểm b, điểm d khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng Dân sự và giành quyền khởi kiện lại đối với yêu cầu này bằng một vụ án dân sự khác khi các đương sự có yêu cầu và giao nộp đầy đủ tài liệu, chứng cứ cũng như việc thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật.

[4] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị M được chấp nhận nên anh Lưu Đ phải chịu án phí sơ thẩm không giá ngạch, theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 8 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 10, Điều 25, Điều 27 Luật nuôi con nuôi.

Căn cứ khoản 2 Điều 68 Bộ Luật Dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Ngô Thị M.

Chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa bà Ngô Thị M và anh Lưu Đ.

2. Quyền và nghĩa vụ giữa cha mẹ nuôi là bà Ngô Thị M và con nuôi là anh Lưu Đ chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về tài sản chung: Giành quyền khởi kiện về việc chia tài sản chung của bà Ngô Thị M và anh Lưu Đ bằng một vụ kiện dân sự khác khi các đương sự có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí:

- Anh Lưu Đ phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.
- Trả lại bà Ngô Thị M số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, đã nộp, theo biên lai số AA/2019/0008860 ngày 24/02/2021 tại chi cục thi hành án Dân sự huyện Đông Anh.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày 07/10/2021.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đông Anh;
- THA dân sự huyện Đông Anh;
- UBND xã X, huyện Đông Anh
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Phi Hùng